

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 4**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****I. ĐỌC HIỂU (4đ)**

Học sinh đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi kế tiếp

BÍ ẨN CỦA LÀN NƯỚC

(Bảo Ninh)

(1) Các dòng sông trôi đi như thời gian, và cũng như thời gian, trên mặt nước các triền sông biết bao nhiêu là chuyện đời đã diễn ra. Nhất là về đêm, trên làn nước của dòng sông quê hương tôi lấp lánh hàng hà những đốm sáng bí ẩn, có cả điều bí ẩn của đời tôi.

(2) Năm ấy, nhằm trúng đỉnh lũ đêm Rằm tháng Bảy, một loạt bom Mĩ phá tan vệt đê canh giữ đằng trước làng tôi. Dứt dây nổ của bom và tiếng gầm ghê rợn của máy bay cường kích là chuỗi ầm ầm long lở của dòng sông phá bụng đê tràn ngang vào đồng ruộng.

Từ trên điểm canh, tôi chạy lao về làng. Hồi chiều, hay tin vợ ở nhà trở dạ nhưng tôi không thể rời vị trí hộ đê. Bây giờ giờ đất sập rồi, trong tôi chỉ còn con tôi, vợ tôi. Tôi dốc toàn lực bình sinh vào đôi chân. Đằng sau, con đại hồng thủy đuổi bèn gót.

Nước đã ngập làng. Tôi về, kịp dìu vợ leo lên mái. Mái nhà tranh của vợ chồng tôi bị lôi đi trong đêm đen. Đến khi mái rạ sắp rã tan ra thì ơn trời nó vướng vào thân đa trước đình làng. Đã cả một đám đông bám trên các cành. Nhiều bàn tay chìa xuống giúp tôi đỡ vợ con trèo lên. Vợ tôi ôm khư khư đứa con mới sinh, nhất định không để tôi bé đỡ.

– Con trai... con trai mà... con trai... Để yên em ẵm, anh vụng...

Nhiều giờ trôi qua. Mưa tuôn, gió thổi. Mực nước không dâng cao hơn, nhưng chảy xiết hơn. Cây đa đầy người hơn. Tôi mỗi nhừ. Tay ôm chặt vợ, tay níu mình vào chạc cây. Vợ tôi yếu lả, ướt lướt thướt, lạnh ngắt.

Khoảng gần sáng, bỗng có tiếng quẫy nước ngay dưới cành đa của vợ chồng tôi.

Một giọng nghẹn sặc với lên:

- Cứu mẹ con tôi mấy... cứu mấy, người ơi...

Một bàn tay nhót và lạnh như tay ma rờ vào chân tôi đang buông thổng. Tôi vội cúi xuống, đưa tay ra. Nhưng bàn tay của người đàn bà dưới nước truội đi, chìm xuống. Cành đa kêu rắc, chao mạnh. Vợ tôi “óí” kêu một tiếng thảng thốt, và “ùm” con trai tôi, đứa con sơ sinh tôi chưa được nhìn thấy mặt, tuột khỏi bọc ni-lông trên tay mẹ nó, sa xuống làn nước tối tăm.

- Con tôi...! – Vợ tôi hét rú lên và lao ngay lập tức xuống nước hùng chộp lấy con.

Tôi phóng mình theo. Nước lạnh, ngầu bùn, sâu hút và cuốn mạnh. Tôi vớ kịp thằng con, nhao vội lên, trao nó cho những bàn tay đang chìa xuống, rồi lại lặn tiếp ngay để cứu vợ. Nhiều người phi xuống theo để trợ sức tôi...

Tôi tỉnh lại, thấy trời sáng rồi và đã tạnh mưa. Tôi nằm trong khoang một ca-nô cứu nạn đầy áp người. Hồi đêm, tôi đã vật lộn điên dại quyết sống mái một phen với làn nước giết người, nhưng tôi đã thua cuộc. Úa ra cả máu tai máu mũi mà không những không cứu nổi vợ, đến thi thể cô ấy tôi cũng bất lực không tìm thấy. Khi ca-nô quân đội tới, mọi người đã phải dùng sức để buộc tôi rời mặt nước. Kiệt sức, tôi ngất đi. Khổ đau, tôi tỉnh dậy, nước mắt nóng rục, té nhối.

Một chị phụ nữ chen tới bên tôi, lên lời an ủi:

– Phận chị ấy đã vậy, thôi thì anh phải nén lòng lại, giữ sức khỏe mà nuôi con. Ôn trời, anh còn kịp cứu được cháu. Chao ôi, vừa kịp khóc chào đời đã trải một cơn kinh hoàng hú vía. Anh coi con anh này. Cứ như không. Đã bú, đã ngủ rồi đây này.

Ngoan chưa này... Ôi chao, nó tè dầm rồi này.

Chị nựng nịu, và từ từ gỡ bọc chần chần đang ủ kín con tôi. Chị thay tã cho nó. Tôi nhìn, chết lặng.

- Con tôi... – Tôi khóc, đỡ lấy bọc chần. – Con tôi!

(3) Từ bấy tới nay, thời gian trôi qua và triền nước trôi đi, tôi đã có tuổi và con gái tôi đã thành một thiếu nữ. Nó là đứa con của làn nước, mọi người đều nói thế bởi vì chuyện nó sa xuống dòng nước lụt rồi được cha nó cứu lên thì cả làng ai cũng biết. Nhưng điều bí mật kia thì không ai hay, kể cả con gái tôi cũng không thể biết.

Chỉ có dòng sông biết.

Có ngày nào mà tôi không ra đê ngắm làn nước trôi. Vợ tôi, con tôi và người đàn bà vô danh nhìn tôi từ đáy nước. Thời gian, năm tháng cứ trôi, dòng sông và lịch sử, tất cả đều đổi thay nhưng mà niềm đau của đời tôi thì khôn nguôi bởi ấy là một niềm đau không thể nói nên lời.

(Bảo Ninh, Những truyện ngắn, NXB Trẻ, Tái bản 2021)

* Bảo Ninh sinh năm 1952, tên thật là Hoàng Ấu Phương, quê ở xã Bảo Ninh, huyện Quảng Ninh (nay thuộc thành phố Đồng Hới), tỉnh Quảng Bình, Việt Nam. Ông từng chiến đấu ở mặt trận B3 Tây Nguyên. Từ 1976 – 1981, ông học đại học ở Hà Nội, sau đó làm việc ở Viện Khoa học Việt Nam. Từ 1984 – 1986, ông học khoá 2 Trường Viết văn Nguyễn Du. Ông làm việc tại báo Văn nghệ Trẻ và là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam từ năm 1997.

Câu 1. Tóm tắt ngắn gọn nội dung truyện xác định tình huống thử thách đối với nhân vật “tôi” và ý nghĩa của tình huống ấy (1đ)

Câu 2. Nhân vật “tôi” là người thế nào? Em có đồng ý với nhân vật “tôi” để “điều bí mật kia không ai hay... chỉ có dòng sông biết” không? (1đ)

Câu 3. Xác định điểm nhìn trần thuật, nghệ thuật trần thuật trong văn bản Bí ẩn của làn nước. Việc sử dụng điểm nhìn, nghệ thuật trần thuật ấy có ý nghĩa như thế nào đối với việc truyền tải nội dung của văn bản? (1đ)

Câu 4. Bí ẩn của làn nước là gì? Em hãy xác định cảm hứng và thông điệp của văn bản bằng đoạn văn dài từ 7- 10 dòng (1đ)

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. Truyện ngắn Bí ẩn của làn nước có ý nghĩa như thế nào với đời sống hôm nay? Tác phẩm tác động tới nhận thức và cảm xúc của em như thế nào? (trả lời bằng đoạn văn khoảng 200 chữ) (2đ)

Câu 2.

Đọc đoạn trích từ văn bản Sống chết mặc bay của Phạm Huy Tốn sau đây và viết bài luận so sánh, đánh giá nét tương đồng và khác biệt với tác phẩm Bí ẩn của làn nước của Bảo Ninh (4đ)

SỐNG CHẾT MẶC BAY

(Phạm Huy Tốn)

Gần một giờ đêm, trời mưa tầm tã. Nước sông Nhị Hà lên lên to quá, khúc đê làng... thuộc phủ..... xem chừng núng thế lắm, hai ba đoạn đã thấm lậu rồi, không khéo thì vỡ mất.

Dân phu kẻ hàng trăm nghìn con người, từ chiều đến giờ hết sức giữ gìn, kẻ thì thuổng kẻ thì cuốc, kẻ đội đất, kẻ vác tre, nào đắp nào cừ, bì bõm dưới bùn lầy ngập quá khuỷu chân, người nào người nấy ướt lướt thướt như chuột lột. Tình cảnh trông thật thảm.

Tuy trống đánh liên thanh, ốc thổi vô hồi, tiếng người gọi nhau sang hộ, nhưng xem chừng ai ai cũng mệt lử cả, ấy vậy mà trên trời vẫn mưa tầm tã trút xuống, dưới sông thì nước bốc lên. Than ôi! Sức người khó lòng địch nổi sức trời! Thế đê không sao cự lại được với thế nước! Lo thay! Nguy thay! Khúc đê này hỏng mất, ấy lũ con dân đang chân lấm tay bùn, trăm lo nghìn sợ, đem thân yếu hèn mà chống với mưa to gió lớn, để bảo thủ lấy tính mạng, gia tài, thế thời quan cha mẹ ở đâu?

Thưa rằng: đang ở trong đình kia. Cách đó chừng bốn năm trăm thước. Đình ấy cũng ở trên mặt đê, nhưng cao mà vững chãi, dầu nước to thế nào cũng không việc gì.

Trong đình đèn thấp sáng trưng, nha lệ, lính tráng, kẻ hầu người hạ, đi lại rộn ràng. Trên sập mới kê ở gian giữa, có một mình quan phụ mẫu, uy nghi chễm

chê ngòi. Tay trái dựa gối xếp, chân phải duỗi thẳng ra, để cho tên người nhà quỳ dưới đất mà gãi. Một tên lính lệ đứng bên, cầm cái quạt lông chốc chốc lại phe phẩy.

Tên nữa đứng khoanh tay chực hầu điều đóm. Bên cạnh ngài, mé tay trái, bát yến hấp đường phèn, để trong khay khảm, khói bay nghi ngút, tráp đổi mới chữ nhật để mở, trong ngăn bạc đầy những trầu vàng... trông mà thích mắt.

Ngoài kia tuy mưa gió âm âm, dân phu rối rít, nhưng trong này xem chừng tĩnh mịch, nghiêm trang lắm: trừ quan phụ mẫu, mọi người không dám to tiếng.

So với cảnh trăm họ đang lấm láp, gọi gió tẩm mưa như đàn sâu lũ kiến ở trên đê, thời ở trong đình rất là nhàn nhã, đường bệ, nguy nga: nào quan ngồi trên, nào nha ngồi dưới, người nhà lính lệ khoanh tay sắp hàng, nghi vệ tôn nghiêm, như thần như thánh. Thỉnh thoảng nghe tiếng quan phụ mẫu gọi: “Điều mày”, tiếng tên lính hầu thưa: “Dạ”; tiếng thầy để hỏi: “Bẩm bốt”, tiếng quan lớn truyền: “Kẻ này “Bát sách! Ăn. Người kia “Thất văn”!... “Phỗng” lúc mau, lúc khoan, dung êm ái; khi cười, khi nói, vui vẻ, dịu dàng. Thật là tôn kính, xứng đáng với một vị phúc tinh.[...]

Quan lớn ù thêm. Người đầu cánh, kẻ cuối tay, tranh nhau phô bài để lớn rõ rằng: “Mình có đôi mà không dám phỗng qua mặt!”. Hèn chi mà quan chẳng ù luôn! Quan ù ấy là hạnh phúc....

Khi đó, ván bài quan đã chờ rồi. Ngài xơi xong bát yến vừa xong, ngòi khênh vượt râu rung đùi, mắt đang mãi trông đĩa nọc, bỗng nghe ngoài xa tiếng kêu vang dậy trời đất. Mọi người đều giật nảy mình, quan vẫn điềm nhiên, chỉ lăm le chờ người ta bốt trúng quân mình chờ mà hạ, vì ngài sắp ù to.

Có người khẽ nói:

- Bẩm, để có khi đê vỡ?
- Bẩm... quan lớn... đê vỡ mất rồi!

Ngài cau mặt, gắt rằng:

- Mặc kệ! [...]

- Đê vỡ rồi!... Đê vỡ rồi, thời ông cách cổ chúng mày. Có biết không... Lính đâu? Sao bay dám để cho nó chạy xồng xộc vào đây như vậy? Không còn phép tắc gì nữa à?

[...]

(Nguyễn Cừ, Phạm Duy, Phạm Duy Tồn – Tác phẩm chọn lọc, NXB Văn học 2002)

(*) “Sóng chết mặc bay” đăng trên tạp chí Nam Phong, số 18/12/1918.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.